

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 81/2022/HS-ST  
Ngày 20-9-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Long Kiếm;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Tuấn Tú;

Ông Mã Văn Đâu;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hoàng L, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1969, tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 50, đường N, Khối 6, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Bác sỹ; chức vụ: Nguyên Trưởng phòng K, Sở A tỉnh Lạng Sơn; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 02/12/2021; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Q và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Ngọc L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2021 đến nay; có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo:***

Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư Văn phòng Luật sư N, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số xx, đường L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

***- Bị hại:*** Sở A tỉnh Lạng Sơn; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Kim S – Phó Giám đốc sở; có mặt.

- *Bị đơn dân sự:* Công ty Cổ phần Thiết bị và Công nghệ H.

Địa chỉ: Số xx, phố T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Ngọc T - Giám đốc; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1967; địa chỉ: Số xx, đường N, Khối xx, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Trần Khải T, sinh năm 1980; địa chỉ: Đội xx, Tả T, huyện T, Thành phố Hà Nội; có mặt.

3. Chị Đào Thị Bích N, sinh năm 1981; địa chỉ: Số xx, ngách xx, phường N, quận T, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4 Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Phòng xxxx, Tòa nhà TSQ, phường m, quận H, Thành phố Hà Nội; có mặt.

5. Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1955; địa chỉ: Số xxx, Khu đô thị Đ, quận H, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

6. Ông Phạm Đức H, sinh năm 1954; địa chỉ: Số xx, đường xxx, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

7. Ông Trần Xuân C, sinh năm 1949; địa chỉ: Số xx đường P, quận T, Thành phố Hà Nội; có mặt.

8. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Số xx, tổ xx, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Xuân C và chị Vũ Thị N:* Luật sư Trần Minh T, Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

9. Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1971; địa chỉ: Số xxx, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

10. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

11. Chị Lại Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: Số xx, ngõ 25C, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

12. Chị Đặng Thu Q, sinh năm 1983; địa chỉ: khu nhà ở C, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

13. Công ty T, địa chỉ: Số 5B, đường T, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Hoài G, sinh năm 1974 - Giám đốc Công ty; địa chỉ: Số 5B, đường T, quận C, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

14. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: phố T, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

15. Chị Mạch Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1978; địa chỉ: Phòng xx, Tòa A, đường M, phường H, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1982; địa chỉ: ngõ xx đường K, quận T, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1973; địa chỉ: Số xx đường H, quận N, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

5. Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1973; địa chỉ: Phòng xx, Tòa nhà L, số xx đường N, quận T, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

6. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Số xx đường P, khối Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Bà Hà Thu H, sinh năm 1970; địa chỉ: Số xx, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1976; địa chỉ: Số xx, ngõ xx, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/3/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 423/QĐ-UBND về việc phân bổ và giao bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2018 cho Sở A tỉnh Lạng Sơn, kinh phí sự nghiệp y tế khác để mua sắm tập trung trang thiết bị y tế cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh, với tổng số kinh phí là 25.000.000.000 đồng. Căn cứ nhu cầu mua sắm của các cơ Sở A trực thuộc, Sở A tỉnh Lạng Sơn lập danh mục thiết bị y tế dự kiến mua sắm, xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngày 28/3/2018, Bùi Thị T1 là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị và Công nghệ H (*sau đây gọi tắt là Công ty H*) tại thành phố Hà Nội đến gặp Nguyễn Thế T là Giám đốc Sở A tỉnh Lạng Sơn để hỏi thông tin về Gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế đợt 2 năm 2018 (gọi tắt là Gói thầu đợt 2 năm 2018), đồng thời đề nghị tạo điều kiện giúp Công ty H trúng gói thầu này. Nguyễn Thế T cho Bùi Thị T1 biết số lượng, danh mục thiết bị y tế dự kiến mua sắm, tổng mức đầu tư của gói thầu là 25.000.000.000 đồng và bảo Bùi Thị T1 đến gặp Trần Hoàng L là Trưởng phòng K Sở A tỉnh Lạng Sơn để trao đổi thông tin chi tiết về gói thầu. Bùi Thị T1 đến gặp và được Trần Hoàng L cung cấp thông tin về số lượng, danh mục thiết bị y tế, tổng mức đầu tư của gói thầu mà Sở A dự kiến mua sắm và đồng ý cho Bùi Thị T1 thực hiện một số nhiệm vụ, công việc của chủ đầu tư (bên mời thầu) gồm: *Xây dựng cấu hình, thông số kỹ thuật của các thiết bị dự kiến mua sắm; xây dựng dự toán tổng mức đầu tư; xây dựng 03 bản báo giá, trong đó 01 bản báo giá sát với kinh phí đầu tư được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để trình Sở Tài chính thẩm định giá và làm cơ sở xây dựng hồ sơ mời thầu của Gói thầu năm 2018; mục đích để Công ty H có lợi thế trúng thầu cao nhất.*

Sau đó Bùi Thị T1 đã chỉ đạo Trần Khải T là nhân viên Công ty H liên hệ với đại diện các hãng, nhà phân phối trang thiết bị y tế tại Việt Nam để thu thập thông tin về cấu hình, thông số kỹ thuật, giá bán thực tế các mặt hàng và đàm phán cho Công ty H được độc quyền sử dụng các mặt hàng này để chào thầu đối với gói thầu trên trước khi Sở A tỉnh Lạng Sơn ra thông báo mời thầu, cụ thể: Đàm phán với Công ty TNHH V Việt Nam để mua 10 máy chạy thận nhân tạo do hãng sản xuất, xuất xứ B.Braun - Đức; đàm phán với Công ty TNHH MTV H1 để mua 02 hệ thống xử lý nước dùng cho máy chạy thận nhân tạo do hãng sản xuất, xuất xứ HCOM Việt Nam; đàm phán với Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật T để mua 02 hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng do hãng sản xuất, xuất xứ Olympus - Nhật Bản; đàm phán với Công ty Cổ phần F để mua 01 máy gây mê kèm thở do hãng sản xuất, xuất xứ Dragerwerk AG & Co. KgaA - Đức; đàm phán với Công ty Cổ phần Công nghệ H2 để mua 09 máy siêu âm điều trị, model SOLEO SONO do hãng sản xuất, xuất xứ Zimmer Medizin Systeme GMBH - Đức, 08 bồn đun Paraffin, model Code BMV2115 do hãng sản xuất, xuất xứ Chirana progress - Slovakia, 10 hệ thống kéo dẫn cột sống cổ, model Eurotrak Touch do hãng sản xuất, xuất xứ Chinesport Spa - Ý, 01 máy sinh hóa tự động do hãng sản xuất, xuất xứ GESAN - Ý, 03 máy Monitor theo dõi bệnh nhân 06 thông số có EtCO2 do hãng sản xuất, xuất xứ Heyer Medical - Đức.

Sau khi có kết quả đàm phán với các nhà cung cấp nói trên, Bùi Thị T1 tạm tính số tiền mua các thiết bị y tế trên khoảng 10.500.000.000 đồng và giao cho Trần Khải T, Nguyễn Văn Đ là nhân viên Công ty H xây dựng 03 bản báo giá, gồm 01 bản báo giá của Công ty H là 24.881.000.000 đồng, 01 bản báo giá

của Công ty Cổ phần Thương mại S là 26.378.200.000 đồng, 01 bản báo giá của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết bị y tế T1 là 27.809.000.000 đồng, đồng thời chỉ đạo Trần Khải T, Nguyễn Văn Đ xây dựng cấu hình, thông số kỹ thuật chi tiết của các thiết bị trên gửi qua xe khách cho Trần Hoàng L làm cơ sở xây dựng cấu hình, thông số kỹ thuật các thiết bị trong hồ sơ mời thầu và làm căn cứ thẩm định giá đối với gói thầu này.

Để xây dựng được cấu hình, thông số kỹ thuật thiết bị đưa vào hồ sơ mời thầu, Sở A sẽ tổ chức cuộc họp Hội đồng tư vấn trang thiết bị y tế dự kiến mua sắm. Trần Hoàng L đã mời ông Vũ Văn Đ, nguyên Trưởng khoa - Trường Đại học X Hà Nội là người có kinh nghiệm trong việc xây dựng cấu hình, thông số kỹ thuật thiết bị y tế tham gia Hội đồng tư vấn; đồng thời thông tin cho Bùi Thị T1 biết ông Vũ Văn Đ là người thực hiện công việc tư vấn và cho phép Bùi Thị T1 cung cấp các tài liệu về thiết bị mà Bùi Thị T1 đã chọn cho ông Vũ Văn Đ để xây dựng cấu hình. Bùi Thị T1 chỉ đạo Trần Khải T, Nguyễn Văn Đ cung cấp cho ông Vũ Văn Đ các tài liệu, thông tin về thông số, cấu hình của thiết bị đã chuẩn bị từ trước. Căn cứ vào những thông tin, tài liệu này, ông Vũ Văn Đ đã xây dựng cấu hình thông số kỹ thuật của 08 danh mục thiết bị dựa trên thông số kỹ thuật của các hãng sản xuất như nội dung Công ty H đã đàm phán với các nhà cung cấp nêu trên. Quá trình xây dựng cấu hình thiết bị, ông Vũ Văn Đ, Trần Khải T và Nguyễn Văn Đ thường xuyên trao đổi và cung cấp tài liệu cho nhau để hoàn thiện. Cơ quan điều tra đã thu giữ được tài liệu thể hiện nội dung trao đổi qua email của ông Vũ Văn Đ tại địa chỉ xxx@gmail.com với email của Trần Khải T địa chỉ xxx@gmail.com và email của Nguyễn Văn Đ địa chỉ xxx@hungphatgroup.vn.

Ngày 14/5/2018, Giám đốc Sở A tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 1507/QĐ-YT về việc thành lập Hội đồng tư vấn trang thiết bị y tế cho các đơn vị trực thuộc từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp năm 2018, với nhiệm vụ tư vấn cho Sở A xây dựng cấu hình trang thiết bị y tế để thực hiện mua sắm; ngày 15/5/2018, Giám đốc Sở A tỉnh Lạng Sơn tiếp tục ban hành Quyết định số 1511/QĐ-SYT về việc thành lập bên mời thầu. Trần Hoàng L có tên trong hai Quyết định trên với tư cách là thành viên Hội đồng tư vấn và bên mời thầu. Ngày 22/5/2018, Hội đồng tư vấn đã họp để xây dựng cấu hình thiết bị trong hồ sơ mời thầu mà Sở A dự kiến mua sắm. Tài liệu dự thảo cấu hình thiết bị đưa ra tại cuộc họp chính là tài liệu mà ông Vũ Văn Đ lập dựa trên các thông tin, tài liệu về cấu hình do Trần Khải T, Nguyễn Văn Đ cung cấp cho Trần Hoàng L.

Ngày 01/6/2018, Sở A tỉnh Lạng Sơn có Công văn số 802/SYT-KHTC đề nghị Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn thẩm định giá các thiết bị trong gói thầu này. Trần Hoàng L đã sử dụng 03 bản báo giá của Công ty H, Công ty Cổ phần Thương mại S, Công ty TNHH Thiết bị y tế T1 do Bùi Thị T1 chỉ đạo lập và

Danh mục hàng hóa chi tiết để gửi kèm theo Công văn. Ngày 07/6/2018, Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn có Công văn số 1038/STC-QLG&CS yêu cầu Công ty Cổ phần G, địa chỉ tại phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội, do ông Nguyễn Văn D là Tổng giám đốc, tiến hành thẩm định giá Thiết bị y tế. Ngày 19/6/2018 Công ty Cổ phần G có Chứng thư thẩm định giá số TĐ/2018/0205 kết quả thẩm định giá lô tài sản là Thiết bị y tế tại thời điểm tháng 6/2018 là 24.170.000.000 đồng. Ngày 21/6/2018, Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn ban hành Công văn số 1162/STC-QLG&CS trả lời giá thiết bị y tế từ nguồn ngân sách Nhà nước, xác định giá được thẩm định là 24.170.000.000 đồng.

Ngày 22/6/2018, Sở A tỉnh Lạng Sơn lập Tờ trình số 123/TTr-SYT gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc Gói thầu mua sắm tập trung thiết bị y tế đợt 2 năm 2018.

Ngày 29/6/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 1238/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua sắm tập trung thiết bị y tế đợt 2 năm 2018 của Sở A, bao gồm Gói thầu số 1 (*Mua sắm tập trung thiết bị y tế đợt 2 năm 2018*) với tổng giá trị là 24.170.000.000 đồng, hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước; Gói thầu số 2 (*Thuê tư vấn lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu*), với tổng giá trị là 54.050.000 đồng, hình thức chỉ định thầu rút gọn.

Ngày 03/8/2018, Sở A tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 2086/QĐ-SYT về việc phê duyệt gói thầu Số 2 *Thuê tư vấn lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu*, do Viện C, có địa chỉ tại phường P, quận Đ, Thành phố Hà Nội được chỉ định thầu. Ngay sau đó, Trần Hoàng L thông tin cho Bùi Thị T1 biết đơn vị tư vấn lập hồ sơ mời thầu là Viện C để Bùi Thị T1 chủ động liên hệ, cung cấp các tài liệu thông tin về thiết bị cho đơn vị này để lập hồ sơ mời thầu. Bùi Thị T1 chỉ đạo Trần Khải T liên hệ và cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến gói thầu, các văn bản của Sở A tỉnh Lạng Sơn, 03 bản báo giá của Công ty H gửi Sở A tỉnh Lạng Sơn trước đó, thông số kỹ thuật cấu hình các thiết bị đã thông qua cuộc họp Hội đồng tư vấn cho Trần Xuân C và Vũ Thị N là nhân viên Viện C. Trần Xuân C, Vũ Thị N đã sử dụng các tài liệu mà Trần Khải T cung cấp để lập dự thảo hồ sơ mời thầu trình Sở A tỉnh Lạng Sơn. Việc trao đổi thông tin, tài liệu thông qua các email của Trần Xuân C tại địa chỉ [xxx49@yahoo.com](mailto:xxx49@yahoo.com), Vũ Thị N tại địa chỉ [xxx@yahoo.com](mailto:xxx@yahoo.com) và Trần Khải T địa chỉ [xxx@gmail.com](mailto:xxx@gmail.com).

Căn cứ Tờ trình số 26/TTr-VCN ngày 15/8/2018 của Viện C, Sở A tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 2414/QĐ-SYT ngày 24/8/2018 phê duyệt hồ sơ mời thầu Gói thầu mua sắm tập trung thiết bị y tế đợt 2 năm 2018. Ngày 30/8/2018, Sở A tỉnh Lạng Sơn đã phát hành thông báo mời thầu đối với gói thầu trên.

Để đủ điều kiện tham gia dự thầu, Công ty H đã liên danh với Công ty T có trụ sở tại đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội do Nguyễn Hoàng G làm Giám đốc để tham gia dự thầu (*gọi là Liên danh H - T2*), trong đó Công ty H là thành viên đứng đầu liên danh. Bùi Thị T1 đã chỉ đạo xây dựng giá dự thầu là 23.995.000.000 đồng, sát với giá kế hoạch được phê duyệt, đồng thời để chắc chắn trúng thầu và không có ai cạnh tranh, Bùi Thị T1 đã sử dụng Công ty T2, địa chỉ tại Xóm 1, thôn Đào Xá, xã Đào Dương, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên do Mạch Thị T làm Giám đốc (*Công ty này do Thu mượn Giấy chứng minh nhân dân của Trường để thành lập và điều hành*) để dự thầu (quân xanh) nhằm tạo điều kiện cho Liên danh H - T2 trúng thầu. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Y, địa chỉ số quận C, thành phố Hà Nội, do ông Nguyễn Tiến H là Giám đốc cũng tham gia dự thầu. Tuy nhiên, việc Công ty tham gia dự thầu, Nguyễn Tiến H ủy quyền cho Cộng tác viên tại tỉnh Lạng Sơn tham gia dự thầu thông qua phòng Dự án của Công ty, không nhớ nhân viên nào là người xây dựng hồ sơ dự thầu. Do đó không có cơ sở xác định Công ty Cổ phần Y thông thầu với Liên danh H - T2 để nâng giá dự thầu.

Ngày 09/11/2018, Sở A tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 2896/QĐ-SYT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Liên danh H - T2. Ngày 14/11/2018, Sở A tỉnh Lạng Sơn đã ký kết hợp đồng với Liên danh H - T2 về việc cung cấp trang thiết bị y tế cho các bệnh viện tuyến huyện năm 2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Bùi Thị T1 yêu cầu các Công ty cung cấp hàng hóa gồm Công ty TNHH V Việt Nam, Công ty TNHH MTV H, Công ty TNHH TM và KT T2, Công ty cổ phần F, Công ty Cổ phần Công nghệ H ký hợp đồng, xuất hóa đơn bán thiết bị cho Công ty P, địa chỉ tại thành phố Hà Nội do Bùi Thị T làm Giám đốc (*Công ty này do T1 mượn Giấy chứng minh nhân dân của Thoan để thành lập và điều hành*) với số tiền là 10.502.200.000 đồng. Sau đó Công ty Phúc Vinh xuất hóa đơn bán hàng hóa cho Công ty H. Công ty H xuất hóa đơn bán hàng cho Sở A tỉnh Lạng Sơn với số tiền là 23.995.000.000 đồng.

Ngày 09/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn có văn bản trưng cầu Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn xác định thiệt hại trong vụ án. Tại Báo cáo số 83/BC-STC, ngày 08/3/2022 của Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn kết luận: “*Tổng giá trị gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước do hành vi vi phạm quy định về đấu thầu của các bị can trong vụ án gây ra khi mua Gói thầu số 01 mua sắm tập trung thiết bị y tế đợt 2 năm 2018 là 8.903.338.600 đồng*”.

Quá trình điều tra xác định bị can Trần Hoàng L đã tạo lợi thế cho Liên danh H - T2 trúng thầu bằng thủ đoạn cho Bùi Thị T1, Tổng Giám đốc Công ty H là đơn vị dự thầu (nhà thầu) được cung cấp thông tin cấu hình thiết bị của hãng sản xuất mà nhà thầu đã chọn cho các cá nhân, tổ chức liên quan xây dựng

hồ sơ mời thầu, tạo điều kiện cho Bùi Thị T1 có lợi thế về thông tin, thời gian để xin giấy phép bán hàng độc quyền của các nhà sản xuất, đại lý phân phối cho phép Liên danh H - T2 sử dụng thiết bị của hãng để chào thầu trước khi chủ đầu tư ra thông báo mời thầu (*Tại hồ sơ mời thầu yêu cầu: Điều kiện trúng thầu quy định nhà thầu phải có Giấy phép bán hàng của nhà sản xuất, nhà phân phối có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền đối với từng thiết bị*). Theo chính sách bán hàng của một số nhà sản xuất, nhà phân phối trang thiết bị y tế tại Việt Nam thì giấy phép bán hàng chỉ cấp cho một đơn vị duy nhất tham gia một gói thầu. Do đó đối với gói thầu này, Liên danh H - T2 là đơn vị duy nhất đáp ứng điều kiện về “Giấy phép bán hàng của nhà sản xuất” trước các nhà thầu khác.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hoàng L, Bùi Thị T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 05/3/2022, Bùi Thị T1 đã chết do bệnh lý trong thời gian đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Ngày 15/3/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 01/QĐ-CQCSĐT, Quyết định đình chỉ điều tra bị can 01/QĐ-CQCSĐT đối với Bùi Thị T1 theo Khoản 7 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được 04 file ghi âm trong máy điện thoại di động của Bùi Thị T1. Tại bản Kết luận giám định số 302/KL-KTHS ngày 12/7/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: Không có dấu hiệu cắt ghép trong các file ghi âm; tiếng nói trong file ghi âm là của Nguyễn Thế T, Trần Hoàng L, Bùi Thị T1 và Trần Khải T.

*Các Dữ liệu điện tử đã thu giữ gồm: Dữ liệu điện tử thu giữ của Trần Hoàng L* tại địa chỉ email [xxx@gmail.com](mailto:xxx@gmail.com) thể hiện ngày 09/6/2018, 14/6/2018, ông Vũ Văn Đ ([xxxhn@gmail.com](mailto:xxxhn@gmail.com)) gửi email cho Trần Hoàng L, có nội dung trao đổi về việc ông Vũ Văn Đ đã chỉnh sửa lại hồ sơ của Bùi Thị T1 và gửi lại cho Bùi Thị T1. *Dữ liệu điện tử thu giữ của Trần Xuân C* tại địa chỉ email [xxx49@yahoo.com](mailto:xxx49@yahoo.com), thể hiện từ ngày 25/7/2018 đến ngày 07/11/2018, Trần Khải T ([xxxkt@gmail.com](mailto:xxxkt@gmail.com)) nhiều lần gửi email cho Trần Xuân C, trong đó có nội dung Tân chuyển các tài liệu pháp lý của Sở A tỉnh Lạng Sơn liên quan đến gói thầu, cấu hình thông số kỹ thuật đã thông qua cuộc họp Hội đồng tư vấn, các bản báo giá của Công ty H đã gửi Sở A trước đó để Trần Xuân C sử dụng xây dựng hồ sơ mời thầu. *Dữ liệu điện tử thu giữ của Vũ Thị N* tại địa chỉ email [xxx098@yahoo.com](mailto:xxx098@yahoo.com), thể hiện từ ngày 15/8/2018 đến ngày 06/11/2018, Trần Khải T địa chỉ email ([xxxkt@gmail.com](mailto:xxxkt@gmail.com)) nhiều lần gửi email cho Vũ Thị N, trong đó có nội dung Trần Khải T chuyển các tài liệu pháp lý của Sở A tỉnh Lạng Sơn liên quan đến gói thầu, các bản báo giá của Công ty H đã gửi Sở A trước đó. *Dữ liệu điện tử thu giữ của ông Vũ Văn Đ* tại địa chỉ email



xxxhn@gmail.com, thể hiện từ ngày 05/5/2018 đến ngày 15/5/2018, Nguyễn Văn Đ (xxxhp@hungphatgroup.vn) gửi cho ông Vũ Văn Đ danh mục thiết bị y tế ở Lạng Sơn và nhờ kiểm tra giúp, ông Vũ Văn Đ có gửi thư cho Nguyễn Văn Đ với nội dung đã sửa, xây dựng xong hồ sơ (cấu hình mời thầu) các thiết bị tại Lạng Sơn và gửi cho Nguyễn Văn Đ bản sơ bộ hồ sơ mời thầu. Từ ngày 31/5/2018 đến 02/6/2018, Trần Khải T (xxxkt@gmail.com) gửi thư cho ông Vũ Văn Đ với nội dung đề nghị chỉnh sửa lại cấu hình kỹ thuật, bổ sung một số thiết bị trong hồ sơ kỹ thuật, ông Vũ Văn Đ đã chỉnh sửa và gửi thư cho Trần Khải T kèm file hồ sơ mời thầu.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKSLS-P1 ngày 11-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Hoàng L về tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định tại khoản 3 Điều 222 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Hoàng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã tác động gia đình nộp thay cho Công ty H số tiền 4.000.000.000 đồng để khắc phục hậu quả và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc L trình bày: Bị cáo Trần Hoàng L là chồng của bà, trong giai đoạn điều tra đã tác động bà nộp thay cho Công ty H số tiền 4.000.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bà đồng ý với ý kiến của bị cáo tự nguyện nộp số tiền này để khắc phục hậu quả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị L trình bày: Bùi Thị T1 nhiều lần chuyển tiền cho Lại Thị L với tổng số tiền 220.000.000 đồng để làm nhanh thủ tục, tạm ứng, thanh toán hợp đồng, số tiền trên được sử dụng để cảm ơn các cán bộ Kho bạc làm công tác kiểm soát chi thanh toán đối với các gói thầu trên, gồm ông Đặng Văn T, bà Hà Thu H, ông Vũ Ngọc T.

Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của bị hại Sở A tỉnh Lạng Sơn: Công ty H là Công ty trúng thầu đối với gói thầu số 01 mua sắm tập trung thiết bị y tế đợt 2 năm 2018; đã xuất hóa đơn bán hàng cho Sở A; Sở A đã thực hiện đủ các thủ tục để Công ty H rút số tiền 23.995.000.000 đồng. Đề nghị Công ty H phải bồi thường thiệt hại cho Sở A với số tiền là 8.903.338.600 đồng, do bị cáo đã tự nguyện khắc phục số tiền 4.000.000.000 đồng, nên đề nghị Công ty H phải bồi thường tiếp số tiền còn lại; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Hoàng L.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng L phạm tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng. Căn cứ điểm khoản 3, khoản 4 Điều 222; điểm b, v, s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Hoàng L dưới khung hình phạt, mức án từ 04 năm đến 05 năm tù. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đấu thầu từ 02 năm đến 03 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc Công ty Cổ phần thiết bị và công nghệ H phải hoàn trả cho Sở A số tiền 8.903.338.600 đồng; xác nhận bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thay Công ty H số tiền 4.000.000.000 đồng, nay Công ty Cổ phần thiết bị và công nghệ H còn phải bồi thường số tiền 4.903.338.600 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu số tiền 220.000.000 đồng thu lợi bất chính đối với Lại Thị L.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Samsung, 01 máy tính xách tay hiệu ASUS; trả lại cho Sở A 01 chiếc máy tính để bàn; do không phát hiện dữ liệu liên quan đến vụ án, không liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; công ty H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo; mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do ông Nguyễn Thế T, giám đốc Sở A chỉ đạo bị cáo giúp Công ty H trúng thầu, Bùi Thị T1 đã chết nên không đủ căn cứ để chứng minh; ông Nguyễn Thế T là lãnh đạo Cơ quan nếu thường xuyên kiểm tra, giám sát thì sự việc đã không xảy ra; việc thẩm định giá không phát hiện việc nâng giá nên dẫn đến thất thoát tiền của Nhà nước; bị cáo không được thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhiều thành tích trong công tác; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thay Công ty H số tiền 4.000.000.000 đồng; bố mẹ bị cáo được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; tại Tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, bị đơn dân sự Công ty H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; 08 người làm chứng vắng mặt trong đó có 06 người có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Những người tham gia tố tụng vắng mặt nêu trên đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Vì vậy, việc vắng mặt của những người nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Tại Bản cáo trạng xác định bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại là không đúng; không nhận định, đánh giá, đề xuất xử lý đối với số tiền 220.000.000 đồng Bùi Thị T1 đã chuyển khoản cho Lại Thị L là thiếu sót cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã khắc phục, đã đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty H phải hoàn trả cho Sở A tỉnh Lạng Sơn số tiền thất thoát, truy thu đối với Lại Thị L số tiền 220.000.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Với tư cách là Trưởng phòng K của Sở A tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Trần Hoàng L được giao nhiệm vụ thực hiện công việc thẩm định, đấu thầu theo quy định, là thành viên bên mời thầu Gói thầu mua sắm tập trung thiết bị y tế đợt 2 năm 2018, do Sở A Lạng Sơn làm chủ đầu tư, nhưng bị cáo Trần Hoàng L đã tạo điều kiện cung cấp cho Bùi Thị T1 - Giám đốc Công ty Cổ phần thiết bị và Công nghệ H, đại diện đơn vị dự thầu có thông tin về số lượng danh mục, thiết bị y tế, tổng mức đầu tư dự án, thông số kỹ thuật cấu hình các thiết bị; tạo điều kiện cho Bùi Thị T1 tham gia thực hiện nhiệm vụ, công việc của bên mời thầu như lập 03 bản báo giá của 03 đơn vị cung cấp thiết bị y tế gửi cho Trần Hoàng L để làm cơ sở trình Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn thẩm định giá, xây dựng cấu hình thiết bị trong hồ sơ mời thầu thông qua việc cung cấp cấu hình và thông số kỹ thuật theo hãng mà nhà thầu đã chọn, xây dựng hồ sơ mời thầu. Hành vi nêu trên của Trần Hoàng L là không đảm bảo công bằng, minh bạch trong hoạt động đấu thầu, tạo lợi thế cho Công ty Cổ phần thiết bị và Công nghệ H tham gia và trúng thầu, đây là một trong những hành vi bị cấm theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 89 Luật Đấu thầu, gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước số tiền 8.903.338.600 đồng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã

truy tố bị cáo Trần Hoàng L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hoàng L phạm tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ, trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực đấu thầu, xâm phạm vào việc thực hiện chính sách đầu tư phát triển kinh tế xã hội; xâm phạm công tác quản lý hoạt động đấu thầu các công trình, dự án của Nhà nước; xâm phạm tới hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước; gây thiệt hại đến nguồn Ngân sách nhà nước. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi Vi phạm quy định về đấu thầu là vi phạm pháp luật, sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[6] Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình tự nguyện nộp 4.000.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả thay cho Công ty H; bị cáo có nhiều thành tích trong công tác được Bộ Y tế tặng thưởng Bằng khen và được Giám đốc Sở A công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2014 và tặng thưởng nhiều Giấy khen; có bố, mẹ được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương, Huy chương kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước; tại Tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, do bị cáo Trần Hoàng L và Bùi Thị T1 bàn bạc thực hiện, trong đó Bùi Thị T1 là người đặt vấn đề và thực hành tích cực, Trần Hoàng L là người cung cấp các thông tin, tạo điều kiện cho Công ty H tham gia trúng thầu. Bùi Thị T1 là người khởi xướng nên có vai trò cao hơn (Bùi Thị T1 đã chết).

[9] Từ phân tích đánh giá trên, cần xử tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật; bị cáo đủ

điều kiện được hưởng mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 222 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đấu thầu trong một thời gian nhất định sau khi chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã nộp số tiền 4.000.000.000 đồng như đã phân tích nêu trên nên không áp dụng hình phạt tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[11] Về bồi thường thiệt hại: Xét thấy, Công ty P (*Công ty do T1 mượn Giấy chứng minh nhân dân của Bùi Thị T để thành lập và điều hành*) là Công ty xuất hóa đơn bán hàng cho Công ty H với số tiền 10.502.200.000 đồng; sau đó Công ty H xuất hóa đơn bán hàng cho Sở A tỉnh Lạng Sơn với số tiền là 23.995.000.000 đồng. Công ty H là Công ty Cổ phần, có tư cách pháp nhân, hiện nay vẫn đang hoạt động theo Công văn số 2506/CCTT-ĐKKD ngày 30/8/2022 của Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn. Công ty H là đơn vị trúng thầu và được Sở A tỉnh Lạng Sơn thanh toán số tiền theo hóa đơn là 23.995.000.000 đồng; trong đó bao gồm cả số tiền đã thất thoát là 8.903.338.600 đồng. Như vậy, Công ty H đã hưởng lợi bất chính số tiền 8.903.338.600 đồng. Do vậy, cần phải buộc Công ty H phải hoàn trả cho Sở A tỉnh Lạng Sơn số tiền 8.903.338.600 đồng. Bị cáo Trần Hoàng L đã tự nguyện bồi thường giúp Công ty H một phần hậu quả số tiền 4.000.000.000 đồng; xét thấy ý kiến của bị cáo là tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Buộc Công ty H phải hoàn trả số tiền còn lại cho Sở A là 4.903.338.600 đồng.

[12] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, 01 máy tính xách tay thu giữ của bị cáo; 01 máy tính để bàn thu giữ của Sở A tỉnh Lạng Sơn; do không tìm thấy dữ liệu liên quan đến vụ án, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Trần Hoàng L và Sở A tỉnh Lạng Sơn.

[13] Ngày 05/3/2022, Bùi Thị T1 đã chết do bệnh lý trong thời gian đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Ngày 15/3/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can số 01/QĐ-CQCSĐT, Quyết định đình chỉ điều tra bị can 01/QĐ-CQCSĐT đối với Bùi Thị T1 theo Khoản 7 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Đối với Nguyễn Thế T, Giám đốc Sở A tỉnh Lạng Sơn: Căn cứ lời khai của Nguyễn Thế T, Trần Hoàng L xác định vào khoảng tháng 4/2018, Nguyễn Thế T có được cung cấp thông tin về số lượng danh mục, thiết bị y tế và tổng mức đầu tư cho Bùi Thị T1, nhưng Nguyễn Thế T không chỉ đạo Trần Hoàng L tạo điều kiện cho Công ty H trúng gói thầu này. Đối với nội dung các file ghi âm do Bùi Thị T1 ghi khi trao đổi với Nguyễn Thế T thể hiện có việc Bùi Thị T1 được Nguyễn Thế T cung cấp thông tin về số lượng danh mục, thiết bị y tế và tổng mức đầu tư và hướng dẫn Bùi Thị T1 gặp Trần Hoàng L để trao đổi cụ thể về gói thầu, nhưng do Bùi Thị T1 đã chết nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để làm rõ sự liên quan của Nguyễn Thế T trong vụ án. Tuy nhiên với trách nhiệm là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, Nguyễn Thế T đã có thiếu sót nhất định trong công tác phân công, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, không phát hiện được cấp dưới sai phạm trong việc thực hiện đấu thầu mua sắm trang thiết bị y tế đợt 1 năm 2018, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước. Kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét trách nhiệm, xử lý hành chính đối với Nguyễn Thế T theo quy định.

[15] Đối với Trần Khải T, Nguyễn Văn Đ - Nhân viên Công ty H: Việc cung cấp cho ông Vũ Văn Đ các tài liệu, thông tin về thông số, cấu hình thiết bị y tế là theo chỉ đạo của Bùi Thị T1; ngoài ra Trần Khải T còn liên hệ và cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến gói thầu, các văn bản của Sở A tỉnh Lạng Sơn, thông số kỹ thuật cấu hình các thiết bị để Viện Công nghệ và Công trình sức khỏe thực hiện công việc tư vấn lập hồ sơ mời thầu, nhưng Trần Khải T, Nguyễn Văn Đ không biết mục đích công việc mình làm để Công ty H tham gia đấu thầu, cũng không được hưởng lợi từ việc Công ty H trúng gói thầu trên, chỉ được nhận lương theo hợp đồng, do vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Trần Khải T, Nguyễn Văn Đ về hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng.

[16] Đối với ông Vũ Văn Đ được Trần Hoàng L mời tham gia xây dựng cấu hình thiết bị đưa ra trong cuộc họp Hội đồng tư vấn ngày 22/5/2018, đây là cơ sở xây dựng hồ sơ mời thầu gói thầu mua sắm tập trung thiết bị y tế đợt 2 năm 2018 do Sở A tỉnh Lạng Sơn làm chủ đầu tư. Thông tin, tài liệu về số lượng danh mục thiết bị, cấu hình thiết bị do Nguyễn Văn Đ, Trần Khải T cung cấp. Quá trình thực hiện công việc, ông Vũ Văn Đ không biết Công ty H sau này sẽ tham gia dự thầu gói thầu này vì thời điểm Nguyễn Văn Đ, Trần Khải T cung cấp tài liệu là trước khi Sở A phát hành hồ sơ mời thầu. Do đó không đủ căn cứ để xử lý hình sự với Vũ Văn Đ về hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng.

[17] Đối với Vũ Thị N, Trần Xuân C - Thành viên tổ tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc Viện C: Quá trình thực hiện,

Trần Khải T có liên hệ và cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến gói thầu, các văn bản của Sở A tỉnh Lạng Sơn, thông số kỹ thuật cấu hình các thiết bị để Vũ Thị N, Trần Xuân C tư vấn lập hồ sơ mời thầu. Trần Xuân C, Vũ Thị N nghĩ Trần Khải T (địa chỉ email: xxxkt@gmail.com) là người thuộc Sở A tỉnh Lạng Sơn nên sau khi tiếp nhận các thông tin tài liệu từ Trần Khải T, Trần Xuân C và Vũ Thị N đã sử dụng để xây dựng hồ sơ mời thầu theo nhiệm vụ được phân công. Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự với Vũ Thị N, Trần Xuân C về hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng.

[18] Đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Kỹ thuật T2 do Nguyễn Hoàng G làm giám đốc là người đại diện theo pháp luật: Việc xây dựng hồ sơ dự thầu do Công ty H thực hiện, Công ty T chỉ hỗ trợ về việc cung cấp hồ sơ năng lực để Công ty H đủ điều kiện dự thầu và không có thỏa thuận chia lợi nhuận sau khi Công ty H trúng gói thầu này. Đối với Mạch Thị T (em dâu của Bùi Thị T1), Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thiết bị và Công nghệ T1 và Bùi Thị T (em gái Bùi Thị T1), Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phát triển khoa học và Công nghệ P: Các Công ty này do Bùi Thị T1 mượn Giấy chứng minh nhân dân của Mạch Thị T, Bùi Thị T để thành lập và trực tiếp điều hành. Hành vi của Nguyễn Hoàng G, Mạch Thị T, Bùi Thị T không cấu thành tội phạm.

[19] Đối với việc thẩm định giá của gói thầu: Quá trình điều tra, không đủ căn cứ xác định các cá nhân thuộc Sở T tỉnh Lạng Sơn, Công ty Cổ phần G, Sở A tỉnh Lạng Sơn có hành vi thông đồng với Công ty H để nâng giá các thiết bị trong gói thầu.

[20] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu thập được 11 tờ tài liệu khổ giấy A4 in ảnh chụp màn hình điện thoại di động Iphone của Bùi Thị T1 có nội dung tin nhắn trao đổi giữa Bùi Thị T1 với người tên Lý được lưu tên trên danh bạ điện thoại của Bùi Thị T1; quá trình điều tra xác định, người tên Lý nêu trên có tên đầy đủ là Lại Thị L - Kế toán Sở A tỉnh Lạng Sơn; nội dung tin nhắn thể hiện Bùi Thị T1 nhiều lần chuyển tiền cho Lại Thị L với tổng số tiền 220.000.000 đồng để làm nhanh thủ tục, tạm ứng, thanh toán hợp đồng của 03 gói thầu cho Công ty H (*Gồm Gói thầu mua sắm tập trung thiết bị y tế đợt 2 năm 2018, Gói thầu mua sắm thiết bị y tế cho các bệnh viện tuyến tỉnh năm 2019, Gói thầu mua sắm thiết bị phục vụ công tác đào tạo cho Trường Cao đẳng y tế Lạng Sơn năm 2019*) tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Lại Thị L khai số tiền trên được sử dụng để cảm ơn các cán bộ Kho bạc làm công tác kiểm soát chi thanh toán đối với các gói thầu trên, nhưng quá trình lấy lời khai, tiến hành đối chất những cán bộ Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn có liên quan gồm ông Đặng Văn T, bà Hà Thu H, ông Vũ Ngọc T đều phủ nhận. Ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh các cán

bộ Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn nêu trên đã nhận tiền của Lại Thị L nên không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm.

[21] Lại Thị L được giao nhiệm vụ lập chứng từ, thủ tục thanh toán tạm ứng, thanh toán hợp đồng; việc Lại Thị L nhận của Bùi Thị T1 số tiền 220.000.000 đồng với mục đích để Lại Thị L làm nhanh các thủ tục thanh toán liên quan đến gói thầu tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn tuy không liên quan đến quy trình đấu thầu gói thầu nêu trên, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự nhưng số tiền trên được sử dụng vào mục đích tác động tiêu cực đến hoạt động bình thường của Cơ quan Nhà nước. Số tiền 220.000.000 đồng Bùi Thị T1 chuyển cho Lại Thị L là tiền bất hợp pháp cần áp dụng biện pháp tư pháp, truy thu sung Ngân sách Nhà nước; tại phiên Tòa, Lại Thị L thừa nhận đã được tiêu dùng cá nhân 30.000.000 đồng và không chứng minh được số tiền còn lại đã đưa cho người khác, Cơ quan điều tra đã thực hiện hết các biện pháp điều tra cũng không chứng minh được việc ngoài Lại Thị L còn có người khác nhận số tiền trên nên có căn cứ để áp dụng biện pháp tư pháp, truy thu đối với Lại Thị L số tiền 220.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước; kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét trách nhiệm, xử lý hành chính đối với Lại Thị L theo quy định.

[22] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, Công ty H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền còn lại phải hoàn trả để nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[23] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến nào phù hợp với nhận định nêu trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, ý kiến không phù hợp thì không được chấp nhận.

[24] Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 222, điểm b, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 274, 275, 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự



năm 2015; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng L phạm tội Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 24/11/2021.

Cấm bị cáo Trần Hoàng L đảm nhiệm chức vụ liên quan đến đấu thầu 02 năm sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về biện pháp tư pháp: Truy thu đối với Lại Thị L số tiền 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Công ty Cổ phần Thiết bị và Công nghệ H phải hoàn trả cho Sở A tỉnh Lạng Sơn số tiền thiệt hại 8.903.338.600 đồng (tám tỷ chín trăm lẻ ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm đồng) để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo Trần Hoàng L đã tự nguyện nộp thay Công ty Cổ phần Thiết bị và Công nghệ H số tiền 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000404 ngày 19/7/2022, hiện đang được gửi tại tài khoản số 3949.0.1054441.00000 của Cục T tỉnh Lạng Sơn tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Nay công ty Cổ phần Thiết bị và Công nghệ H còn phải hoàn trả cho Sở A tỉnh Lạng Sơn số tiền 4.903.338.600 đồng (bốn tỷ chín trăm lẻ ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng L:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng, nắp lưng có thể hiện chữ “SAMSUNG”, Số imel 1: 355915104256524; Số imel 2: 355916104256522, bên trong chiếc điện thoại có chứa 02 chiếc sim điện thoại thể hiện thuê bao số 0941.138.944 và 0985. 506. 316; được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư, dán kín, dán giấy niêm phong có đóng dấu treo của Cơ quan

Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lạng Sơn, chữ ký, tên của Lương Minh Hoãn, Phan Thanh Tĩnh, Nguyễn Thị Khanh và Hà Lê Vĩnh (theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 16 giờ 05 phút ngày 13/4/2022).

- 01 chiếc máy tính xách tay hiệu ASUS đã qua sử dụng (có vết nứt, vỡ trên vỏ máy, tại vị trí chân sạc), được dán giấy niêm phong có đóng dấu treo của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Lạng Sơn, có chữ ký, tên của Lương Minh Hoãn, Phan Thanh Tĩnh, Nguyễn Thị Khanh và Hà Lê Vĩnh (theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 17 giờ 10 phút ngày 13/4/2022).

#### 4.2. Trả lại cho Sở A tỉnh Lạng Sơn:

- 01 (một) máy tính để bàn (không bao gồm màn hình, các thiết bị ngoại vi), trên vỏ máy có thể hiện thông tin “NORRED” – Dự án hỗ trợ y tế”, không có nắp bảo vệ bên trái, được niêm phong trong 01 (một) hộp bìa cát tông, dán giấy niêm phong có đóng dấu treo của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Lạng Sơn, có chữ ký, tên của Lương Minh Hoãn, Phan Thanh Tĩnh, Nguyễn Thị Khanh và Hà Lê Vĩnh (theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 17 giờ 55 phút ngày 13/4/2022).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục T tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 8 năm 2022).

#### 5. Về án phí:

Bị cáo Trần Hoàng L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Công ty Cổ phần Thiết bị và Công nghệ H phải chịu 112.903.000 (một trăm mười hai triệu chín trăm lẻ ba nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGT khác;
- HCTP, KTNV & THA;
- Lưu: VT, Tòa HS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Long Kiểm**

